UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HK2 - NĂM HỌC 2024-2025

Lớp: TC Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính K19

Địa điểm giảng dạy: Trụ sở chính

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 13 (17/3-23/3/2025)							Tuần 14 (24/3-30/3/2025)							Tuần 15 (31/3-6/4/2025)							Tuần 16 (7/4-13/4/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PM3	45	S															123		234	1234	1234				1234	1234	1234	1234		
Lâm Duy Thiện			C																											
Kỹ thuật xung số	Xưởng	60	S																				1234						1234	
Trần Hoàng Tiến			C																				123						123	
GVCN/CVHT			S															4												
Lê Thị Kim Thoa			C																											

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 17 (14/4-20/4/2025)							Tuần 18 (21/4-27/4/2025)							Tuần 19 (28/4-4/5/2025)							Tuần 20 (5/5-11/5/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Lập trình căn bản	PM3	45	S	123	1234	1234					1234		Thi																		
Lâm Duy Thiện			C																											
Kỹ thuật xung số	Xưởng	60	S				1234	1234	1234			1234		1234														1234	1234	1234	
Trần Hoàng Tiến			C						1234																				123	
LR&CĐ máy tính	Xưởng	75	S												1234			123	1234						1234	1234	1234				
Trần Hoài Chinh			C																											
GVCN/CVHT			S	4														4												
Lê Thị Kim Thoa			C																											

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 21 (12/5-18/5/2025)							Tuần 22 (19/5-25/5/2025)							Tuần 23 (26/5-1/6/2025)							Tuần 24 (2/6-8/6/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Kỹ thuật xung số	Xưởng	60	S						1234						Thi															
Trần Hoàng Tiến			C						123																					
LR&CĐ máy tính	Xưởng	75	S	234	1234			1234			1234	1234						234	1234			1234				1234			1234		
Trần Hoài Chinh			C																											
Mạng máy tính	PM2	60	S			1234	1234						1234	1234						1234	1234						1234	1234			
Bùi Hải Yến			C																											
GVCN/CVHT			S					1														1								
Lê Thị Kim Thoa			C																											

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 25 (9/6-15/6/2025)							Tuần 26 (16/6-22/6/2025)							Tuần 27 (23/6-29/6/2025)							Tuần 28 (30/6-6/7/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
LR&CĐ máy tính	Xưởng	75	S	123	1234			1234			123				Thi															
Trần Hoài Chinh			C																											
Mạng máy tính	PM2	60	S			1234	1234					123	1234	1234				123	1234	1234		Thi									
Bùi Hải Yến			C																											
GVCN/CVHT			S	4														4												
Lê Thị Kim Thoa			C																											

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 29 (7/7-13/7/2025)							Tuần 30 (14/7-20/7/2025)							Tuần 31 (21/7-27/7/2025)							Tuần 32 (28/7-3/8/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
XLSC phần mềm	PM2	45	S															234	1234	1234	1234	1234				1234	1234	1234			
Bùi Hải Yến			C																											

GVCN/CVHT			S																												
Lê Thị Kim Thoa			C																												